**ÔN TẬP ĐỊA LÍ 10**

**Chủ đề:**

**RÈN LUYỆN KĨ NĂNG VẼ BIỂU ĐỒ CỘT, BIỂU ĐỒ TRÒN**

**A. KIẾN THỨC CƠ BẢN**

**1. BIỂU ĐỒ HÌNH CỘT**

* **Chức năng:**

Biểu đồ cột thường dùng để thể hiện động thái phát triển về mặt số lượng của đối tượng địa lí, so sánh tương quan độ lớn (quy mô) và mức độ phát triển khác nhau giữa các đối tượng hoặc thể hiện cơ cấu thành phần của một tổng thể. Tuy nhiên, loại biểu đồ này thích hợp nhất trong việc thể hiện *sự so sánh tương quan về độ lớn giữa các đối tượng và động thái phát triển của đối tượng.*

* **Phân loại**

+ *Biểu đồ cột đơn*

*+ Biểu đồ cột ghép (cột nhóm) có cùng đơn vị tính và có đơn vị tính khác nhau*

*Lưu ý:*

* *Cột ghép cùng đơn vị: thể hiện trên một hệ trục tọa độ.*
* *Cột ghép khác đơn vị: thể hiện trên một hệ trục tọa độ với hai trục tung thể hiện cho hai đơn vị khác nhau.*

*+ Biểu đồ cột chồng vẽ theo số liệu tuyệt đối*

*+ Biểu đồ cột chồng vẽ theo số liệu tương đối*

*+ Biểu đồ thanh ngang:* dạng đặc biệt của biểu đồ cột khi trục đứng và trục ngang đổi chỗ cho nhau, không thể hiện cho các đối tượng theo thời gian.

Lưu ý: Biểu đồ tháp dân số cũng là một dạng đặc biệt của biểu đồ thanh ngang, khi từng cặp thanh ngang (nam – nữ ) được vẽ đối nhau qua trục đứng (thể hiện tuổi)

* **Vẽ biểu đồ:**

- *Xây dựng hệ trục tọa độ*: trục tung (trục giá trị) và trục hoành (trục định loại). Hệ trục tọa độ phải được xây dựng phải phù hợp với khổ giấy vẽ, cân đối,...

+ Trục tung : chia khoảng cách các giá trị trên trục cho phù hợp với bảng số liệu (khoảng cách giữa các giá trị phải đều nhau, phải ghi trị số của thước đo) đồng thời phải đánh mũi tên và ghi đơn vị tính lên phía trên mũi tên (triệu tấn, triệu người, tỉ USD,...). Giá trị lớn nhất của thước đo cần lấy cao hơn so với giá trị cao nhất trong bảng số liệu.

*Chú ý: Đối với biểu đồ cột có 2 trục tung thì vẽ 2 trục tung có chiều cao bằng nhau, trên đó xác định giá trị lớn nhất của 2 trục sao cho có sự tương đồng nhau và cân xứng là được còn các yếu tố khác chúng không phụ thuộc vào nhau.*

+ Trục hoành thường dùng để chỉ các yếu tố về thời gian (năm, thời kì, giai đoạn), không gian lãnh thổ (tỉnh, thành phố, vùng,...) hay chỉ tiêu kinh tế theo ngành (công nghiệp, vật nuôi, cây trồng,...).

 *Nếu trục hoành thể hiện yếu tố thời gian với các mốc năm cụ thể thì khoảng cách giữa các cột trên trục này phải phù hợp với tỉ lệ khoảng cách giữa các mốc năm trong bảng số liệu nhất là khi biểu đồ phản ánh động thái phát triển của đối tượng. Thời gian luôn được tính theo chiều từ trái qua phải.*

 Ngược lại nếu trục hoành thể hiện yếu tố thời gian là *thời kì* hay *giai đoạn* hoặc chỉ về *không gian* lãnh thổ hoặc phản ánh *chỉ tiêu kinh tế theo ngành* thì *khoảng cách giữa các yếu tố trên trục hoành luôn cách đều nhau.*

*- Vẽ các cột của biểu đồ:*

+ Các cột của biểu đồ chỉ khác nhau về chiều cao, còn chiều ngang phải bằng nhau.

+ Cột của biểu đồ không nên vẽ dính vào trục tung.

+ Ghi trị số trên đầu mỗi cột.

+ Nếu vẽ cột thể hiện cho hai đại lượng địa lí khác nhau thì các cột hay các phần của cột thể hiện cùng một đối tượng phải được kí hiệu nền giống nhau.

* **Những lưu ý khi nhận xét:**

+ Nếu biểu đồ thể hiện sự so sánh qui mô giữa các đối tượng địa lí, khi so sánh phải tính bằng lần (gấp mấy lần).

+ Nếu biểu đồ thể hiện sự so sánh giữa các đối tượng địa lí nhưng vẽ bằng giá trị tương đối (%), khi so sánh phải tính ra giá trị trung bình, sau đó so sánh các thành phần với giá trị trung bình (cao hơn/thấp hơn mức trung bình bao nhiêu %).

+ Biểu đồ cột chồng thể hiện cơ cấu của một tổng thể khi so sánh phải so sánh tỉ trọng thành phần trong cơ cấu, nhận xét sự thay đổi cơ cấu qua các năm hay sự khác nhau về cơ cấu giữa các vùng lãnh thổ.

+ Biểu đồ cột thể hiện động thái phát triển của đối tượng: nhận xét xu hướng phát triển (tăng hay giảm), tình hình phát triển ổn định hay không ổn định, nhanh hay chậm.

**2. BIỂU ĐỒ TRÒN**

* **Chức năng:**

- *Biểu đồ hình tròn*: có ưu điểm nổi bật trong việc thể hiện *cơ cấu* của đối tượng tại *một mốc thời gian nhất định*.

*- Biểu đồ các hình tròn có bán kính khác nhau:* thích hợp trong việc thể hiện cả *sự so sánh về quy mô và cơ cấu* của đối tượng ở *các địa điểm* hoặc *thời gian khác nhau*.

=> *Biểu đồ hình tròn* có ưu thế trong việc thể hiện *cơ cấu thành phần của một tổng thể*, thể hiện *sự so sánh về quy mô*, *cơ cấu thành phần* của đối tượng với số năm ít (thường từ 1-3 năm).

* **Vẽ biểu đồ**

 - Đối với biểu đồ tròn thể hiện qui mô và cơ cấu cần phải vẽ chính xác tương quan bán kính theo số liệu đã tính toán, đối với biểu đồ thể hiện cơ cấu không cần vẽ chính xác về tương quan bán kính (Nếu số liệu cho là % thì về nguyên tắc vẽ hai đường tròn có bán kính bằng nhau. Nếu cho số liệu tuyệt đối thì phải vẽ hai hình tròn có bán kính khác nhau (phải tính toán nếu đề bài yêu cầu thể hiện quy mô, hoặc chỉ vẽ một cách tương đối nếu câu hỏi không nhắc đến quy mô)).

 Công thức để tính bán kính hình tròn: Lấy năm có số liệu tổng nhỏ nhất (S1)với bán kính là 1 cm (R1). Lần lượt lấy các số liệu tổng lớn hơn của các năm (S2, S3) chia cho số liệu tổng của năm nhỏ nhất (S1), được bao nhiêu khai căn bậc hai rồi nhân với bán kính của năm có tổng giá trị nhỏ nhất (R1). Kết quả đó chính là bán kính của hình tròn thứ 2, thứ 3 (R2, R3)

R2 = R1√

S2

S1

- Nếu biểu đồ có 2 đường tròn trở lên, tâm của các đường tròn nên nằm trên một đường thẳng theo chiều ngang.

- Để xác định tỉ lệ các thành phần một cách chính xác nên tính từ kim đồng hồ lúc 12 giờ, từ đó lần lượt vẽ các thành phần theo chiều quay của kim đồng hồ.

- Mỗi thành phần trong biểu đồ được kí hiệu bằng một kiểu kí hiệu khác nhau sau khi đã ghi tỉ lệ % vào các thành phần biểu đồ.

- Khi chú thích cho biểu đồ tròn phải sử dụng các cánh cung (nan quạt)

* **Những lưu ý khi nhận xét biểu đồ**

- Biểu đồ tròn thể hiện cơ cấu:

+ Nhận xét tỉ trọng của các thành phần trong biểu đồ (thành phần nào chiếm tỉ trọng cao nhất (...%), thành phần nào thấp nhất (...%).

+ Nếu có từ 2 biểu đồ tròn trở lên thì trong phần nhận xét cần:

* Nhận xét khái quát chung cho các biểu đồ.
* Nhận xét sự thay đổi (sự chuyển dịch) về cơ cấu theo thời gian và không gian, thành phân nào tăng (...%), thành phần nào giảm (...%), nếu có một số thành phần cùng giảm thì thành phần nào giảm nhiều hơn, cùng tăng thì thành phần nào tăng nhiều hơn.

Nếu trong bài tập có yêu cầu “nhận xét về sự thay đổi quy mô và cơ cấu” thì cần phải dựa thêm vào bảng số liệu để so sánh (quy mô tăng/ giảm hoặc lớn hơn/ nhỏ hơn bao nhiêu lần).

**II. BÀI TẬP VẬN DỤNG (*Yêu cầu HS vẽ vào vở ghi trên lớp để giáo viên chấm )***

**Bài tập 1: Cho bảng số liệu:**

**SỐ KHÁC DU LỊCH ĐẾN VÀ DOANH THU DU LỊCH Ở MỘT SỐ NƯỚC**

**TRÊN THẾ GIỚI NĂM 2004**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Nước** | **Khách du lịch đến****(triệu lượt người)** | **Doanh thu (tỉ USD)** |
| Pháp | 75 | 41 |
| Hoa Kì | 46 | 75 |
| Trung Quốc | 42 | 26 |
| Anh | 28 | 27 |
| Mê-hi-cô | 21 | 11 |

**a. Vẽ biểu đồ hình cột thể hiện lượng khách du lịch và doanh thu du lịch của một số nước trên thế giới năm 2004?**

**b. Nhận xét?**

**Bài tập 2: Cho bảng số liệu:**

**CƠ CẤU SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG THẾ GIỚI NĂM 1940 – 2000 (đơn vị : %)**

|  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Năm | Củi, gỗ | Than đá | Dầu khí | Năng lượng nguyên tử, thuỷ điện | Năng lượng mới |
| 1940 | 14 | 57 | 3 | 26 |  |
| 2000 | 5 | 20 | 14 | 54 | 7 |

**a. Vẽ biểu đồ tròn thể hiện cơ cấu sử dụng năng lượng trên thế giới năm 1940, năm 2000?**

**b. Nhận xét và giải thích**